

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu Chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Giặt là đồ vải, dịch vụ cấp đổi đồ vải tại giường.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Quân Y 175.
- Địa điểm thực hiện: 786 Nguyễn Kiệm, P. Hạnh Thông, TP. Hồ Chí Minh.
- Nguồn vốn: Kinh phí Bệnh viện.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 5 tháng
- Nội dung: Giặt là đồ vải thông thường, đồ vải phẫu thuật, đồ vải nhân viên y tế; Cung cấp dịch vụ thu gom đồ vải bẩn, cấp đổi đồ vải sạch cho bệnh nhân tại các khoa

Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

1.1. Cơ sở vật chất, năng lực sản xuất và kinh doanh.

1.1.1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong đó có ngành nghề: Dịch vụ giặt ủi công nghiệp; dịch vụ giặt ủi cho bệnh viện, cơ sở y tế; dịch vụ giặt ủi khử khuẩn cho bệnh viện, cơ sở y tế.

- Có Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001: 2015 về lĩnh vực giặt ủi công nghiệp còn hiệu lực.

- Có giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015 về lĩnh vực dịch vụ giặt ủi công nghiệp còn hiệu lực.

1.2. Nhà thầu phải có đề xuất giải pháp và phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo quy định:

- Giải pháp và phương pháp luận;
- Kế hoạch công tác.

1.2.1. Có tài liệu thể hiện về diện tích của nhà máy, xưởng sản xuất, địa điểm làm việc,... sử dụng cho việc giặt ủi có công suất phù hợp để thực hiện dịch vụ theo phạm vi công việc được yêu cầu. Trong đó có mặt bằng sử dụng cho dịch vụ giặt ủi tối thiểu 3000 m². Nhà xưởng giặt ủi được bố trí trong KCN hoặc bên ngoài, nhà xưởng giặt phải nằm trên địa bàn phù hợp, nhằm đáp ứng biện pháp thực hiện gói thầu do nhà thầu đề xuất cũng như kịp thời trong trường hợp cần đồ vải khẩn cấp và để đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

Tài liệu chứng minh:

- Tài liệu chứng minh sở hữu: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy phép xây dựng nhà xưởng, giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy và Biên bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy nhà xưởng của cơ quan có thẩm quyền.

- Tài liệu chứng minh đi thuê: hợp đồng thuê nhà xưởng, giấy phép xây dựng nhà xưởng (của đơn vị cho thuê), giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy và Biên bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy nhà xưởng của cơ quan có thẩm quyền (của đơn vị cho thuê).

1.2.2. Nhà thầu bố trí nhân sự thực hiện dịch vụ giặt ủi với tổng số lượng tối thiểu là 22 người, đáp ứng yêu cầu vận hành liên tục và khối lượng công việc của gói thầu. Tuy nhiên nhân sự phải được đào tạo, hướng dẫn về quy trình giặt ủi, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn lao động theo quy định hiện hành.

1.2.3. E-HSDT phải đính kèm cam kết của nhà thầu về tính trung thực trong việc kê khai sử dụng lao động. Trong cam kết phải có nội dung: Trường hợp trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, kiểm tra nhà giặt thực tế, kiểm tra trong quá trình thực hiện dịch vụ (nếu trúng thầu), Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu kê khai hoặc sử dụng lao động không đáp ứng các quy định hiện hành sẽ thu hồi bảo lãnh dự thầu hoặc bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

1.2.4. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ đến kiểm tra thực tế tại địa điểm hoạt động của nhà thầu để kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất và năng lực sản xuất kinh doanh của nhà thầu.

1.3. Quy trình giặt ủi, đóng gói đồ vải:

1.3.1. Nhà thầu phải có cam kết thực hiện dịch vụ đáp ứng đúng theo yêu cầu tại Điều 9, thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/07/2018 của Bộ y tế. Nhà thầu đính kèm các tài liệu chứng minh nhà giặt đã và đang thực hiện các quy trình giặt ủi, đóng gói,... để cung cấp dịch vụ cho gói thầu đáp ứng các yêu cầu tối thiểu sau:

- Quy trình giặt ủi đồ vải thông thường; đồ vải phẫu thuật và đồ vải nhân viên y tế được cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn nơi nhà máy, xưởng sản xuất, địa điểm làm việc... đang hoạt động (Sở Tài nguyên môi trường hoặc Sở Y tế hoặc Ban quản lý khu chế xuất và khu công nghiệp) xác nhận trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Quy trình phân loại riêng từng nhóm đồ vải khác nhau của Bệnh viện:

(1) Đồ vải thông thường: khăn, ga trải giường, quần áo bệnh nhân, đồng phục bác sĩ, y tá,... không bị dính vết máu, dịch cơ thể, phân, nước tiểu...

(2) Đồ vải phẫu thuật: Áo quần mổ, áo choàng phẫu thuật, khăn trùm đầu, khăn phủ phẫu thuật, khăn lau tay...

(3) Đồ vải nhân viên y tế: Áo quần blouse, áo quần đồng phục nhân viên y tá, điều dưỡng, rèm, màn che...

- Có quy trình vận hành chi tiết cho từng công đoạn thực hiện, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong triển khai công việc.

1.3.2. Quy trình giặt ủi riêng cho từng nhóm đồ vải khác nhau của Bệnh viện. Các quy trình trên thể hiện được các nội dung chính sau:

- Nêu rõ thời gian, nhiệt độ, tên và lượng hóa chất tiêu thụ trong từng bước giặt;
- Theo quy trình một chiều;
- Có phân chia rõ các khu vực theo một chiều: khu dơ (tiếp nhận và phân loại); khu sạch (ủi, xếp, sửa chữa, lưu trữ đồ vải);

- Có khu vực để nhân viên làm ở khu dơ trước khi qua khu sạch phải thay quần áo, rửa tay;
- Có phân chia rõ máy giặt theo từng nhóm đồ vải khác nhau của Bệnh viện: Đồ vải thông thường, đồ vải phẫu thuật, đồ vải nhân viên y tế;

1.4. Các yêu cầu khác:

- Khu vực giặt ủi, xếp, đóng gói, giao, nhận phải được thiết kế tuân thủ quy tắc một chiều từ vùng sạch đến vùng dơ, có vách ngăn phân cách chia khu vực sạch và dơ riêng biệt, bao gồm tối thiểu các khu vực sau:
 - + Khu nhận và phân loại đồ vải dơ.
 - + Khu giặt.
 - + Khu ủi, vá.
 - + Khu lưu trữ đồ sạch.
- Có khu vực để nhân viên làm việc ở khu dơ rửa tay, thay quần áo trước khi qua khu sạch. Kèm hình ảnh và tài liệu liên quan chứng minh.
- Trang bị bảo hộ lao động cho nhân viên.
- Cung cấp lịch vệ sinh hàng ngày, khử trùng nhà giặt, máy giặt, xe tải vận chuyển đồ dơ, đồ sạch định kỳ;
- Có quy trình giám sát thường xuyên hóa chất đang sử dụng, chất lượng nước giặt, bề mặt các trang thiết bị giặt ủi, phương tiện vận chuyển;
- Đảm bảo hạn chế ô nhiễm môi trường, nhà thầu phải thực hiện nhận y trang đúng nơi quy định, sàn nhà phải có tấm chống thấm và lau chùi vệ sinh sau khi chuyển đồ dơ về công ty xử lý;
- Máy giặt đồ vải lây nhiễm phải được dán nhãn phân biệt;
- Nhân viên tiếp nhận y trang dơ tại bệnh viện phải được trang bị và sử dụng bảo hộ lao động theo đúng quy định, đặc biệt khi tiếp xúc đồ vải có nguy cơ lây nhiễm;
- Có đầy đủ phương tiện để cân đo, đo đếm hoá chất sử dụng trong quá trình giặt;
- Theo dõi chi tiết hàng hoá cần giao bù và phiếu giao hàng (hàng gấp, hàng bù, hàng bồi thường).
- Các gói phẫu thuật phải đầy đủ theo chủng loại và quy cách đóng gói theo yêu cầu cụ thể của bệnh viện (chi tiết sẽ được đưa vào trong nội dung thương thảo hợp đồng).

1.5. Quản lý chất thải, môi trường

1.5.1. Yêu cầu chung:

- Giấy phép môi trường hoặc các loại giấy phép môi trường còn hiệu lực (theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 42 Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14) do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải, chất thải còn hiệu lực.

1.5.2. Xử lý nước thải, chất thải rắn y tế:

- Trường hợp nhà giặt nằm trong khu công nghiệp: Nhà thầu cần cung cấp:

+ Hợp đồng xử lý nước thải còn hiệu lực với đơn vị quản lý nước thải thuộc Khu công nghiệp. Nhà thầu phải kèm theo Hồ sơ: hợp đồng xử lý nước thải với Khu công nghiệp (bản sao chứng thực), giấy phép xả thải của Khu công nghiệp còn hiệu lực đến hết thời gian thực hiện gói thầu (bản sao).

+ Hóa đơn thanh toán chi phí xử lý nước thải trong 06 tháng gần đây nhất. (bản sao).

+ Phiếu kiểm định nước thải đạt tiêu chuẩn xả thải theo quy định của pháp luật hiện hành của 06 tháng gần thời điểm đóng thầu nhất (Bản sao chứng thực).

- Trường hợp nhà giặt không thuộc Khu công nghiệp: Nhà thầu cần cung cấp:

+ Tài liệu thể hiện nhà thầu có hệ thống xử lý nước thải và nhật ký vận hành hệ thống nước thải; Tài liệu thể hiện nhà thầu có hệ thống quan trắc nước thải tự động và giấy xác nhận truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu hệ thống xử lý nước thải có công suất từ 1.000m³ trở lên).

+ Giấy phép xả thải còn hiệu lực đến hết thời gian thực hiện gói thầu (lưu lượng nước khai thác sử dụng cho hoạt động công ty không được vượt quá lưu lượng xả thải được cấp phép) (chỉ áp dụng đối với trường hợp chưa có Giấy phép môi trường).

+ Tài liệu thể hiện nhà thầu đã đóng phí bảo vệ môi trường về nước thải năm gần nhất so tới thời điểm đóng thầu.

+ Phiếu kết quả thử nghiệm nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải theo quy định của pháp luật hiện hành của 06 tháng gần thời điểm đóng thầu nhất.

1.5.3. Hồ sơ môi trường

- Giấy phép môi trường hoặc các Giấy phép liên quan đến môi trường theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường 2020 hoặc Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý rác y tế còn hiệu lực.

- Có Sổ đăng ký chủ nguồn thải còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Có bản chụp Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025 có xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền theo đúng thời gian quy định.

- Cam kết không bị xử phạt hành chính về môi trường năm trong vòng 03 năm trước thời điểm đóng thầu.

1.6. Yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời gian, sản phẩm của dịch vụ

1.6.1. Yêu cầu về số lượng:

- Mỗi tháng phải đảm bảo cân đối số lượng giao bằng số lượng nhận (nhà thầu chứng minh bằng cam kết sẽ thực hiện nội dung này nếu trúng thầu).

- Tỷ lệ số lượng hàng sạch của từng loại mặt hàng giao cho Bệnh viện đạt 90% (Số lượng hàng giao trong ngày = số lượng hàng dư đã nhận + số lượng hàng thiếu của

ngày hôm trước) (nhà thầu chứng minh bằng cam kết sẽ thực hiện nội dung này nếu trúng thầu).

1.6.2. Thời gian giao, nhận hàng:

- Giao, nhận hàng: Nhà thầu phải thực hiện giao, nhận đồ vải với bệnh viện mỗi ngày (kể cả thứ bảy, chủ nhật, lễ, tết), phải sắp xếp 1-2 nhân viên có mặt tại Bệnh viện 24/24 để kiểm tra giữa ba bên. Đồ vải của mỗi khoa phòng phải được đóng gói theo yêu cầu của mỗi khoa và ghi ký hiệu riêng để dễ phân biệt khi giao nhận. Đồ vải bẩn phải được cô lập trong cái túi bán thấm hoặc thùng để tránh phát tán mầm bệnh ra môi trường.

- Nhận đồ vải dơ: Nhà thầu phải thực hiện việc nhận đồ vải dơ mỗi ngày (đếm theo cái) do các khoa, phòng giao theo từng đợt theo yêu cầu của Bệnh viện. Khi nhận đồ vải dơ cần chú ý thu gom những hàng nhỏ, giặt riêng máy có công suất nhỏ.

Thời gian nhận hàng dơ: (Từ thứ 2 đến thứ 7, Chủ nhật, các ngày Lễ, Tết).

+ Buổi sáng: từ 7h - 11h.

+ Buổi chiều: từ 13h - 15h.

- Giao đồ vải sạch: Nhà thầu cần đóng gói theo yêu cầu của mỗi khoa và giao đồ vải sạch hằng ngày theo từng đợt theo yêu cầu của Bệnh viện, đơn vị tính theo kí lô gam (kg) và trên cơ sở đếm số lượng cái của từng loại đồ vải để làm căn cứ tính tỷ lệ thừa thiếu giữa nhận đồ vải dơ và giao đồ vải sạch (Kiểm cái các loại đồ vải để tính hàng tồn và bồi thường khi số lượng bị thất thoát của từng loại đồ vải).

- Thời gian giao hàng sạch: (Từ thứ 2 đến thứ 7, Chủ nhật, các ngày Lễ, Tết) Buổi sáng từ 6h - 9h (Giao đồ vải sạch đã nhận xử lý của sáng và chiều ngày hôm trước).

- Khi Bệnh viện thiếu đồ vải sạch dùng phải bổ sung theo yêu cầu của Bệnh viện trong vòng 4 giờ kể từ khi nhận đồ vải dơ nhằm đáp ứng công tác phục vụ người bệnh.

- Địa chỉ giao nhận: Bệnh viện Quân y 175 - 786 Nguyễn Kiệm, phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh.

1.6.3. Yêu cầu về đóng gói, lưu trữ và vận chuyển:

- Đóng gói:

- + Hàng sạch giao theo chủng loại;

- + Cột theo số lượng quy định tại Bệnh viện;

- Đơn vị trúng thầu sẽ cử nhân viên đến Bệnh viện để được hướng dẫn quy cách xếp hàng hóa y trang cụ thể.

- Lưu trữ: Đồ vải sau khi xử lý được bảo quản tốt, hạn chế đụng chạm, có khu vực riêng biệt, trang bị đầy đủ kệ, tủ lưu trữ.

- Vận chuyển: Đồ vải được che đậy kín, Nhà thầu phải có hai xe tải riêng biệt, và có dán nhãn rõ ràng để nhận đồ vải dơ và chuyển đồ vải đã giặt sạch, không được chuyên chở hàng dơ và hàng sạch chung một xe. Xe phải có lịch khử khuẩn được khử khuẩn sau mỗi lần gom đồ vải dơ về.

- Nhà thầu cam kết thực hiện việc đóng gói theo yêu cầu của Bệnh viện: tất cả các loại đồ vải sạch (sau xử lý) đạt các yêu cầu, được xếp theo đúng quy cách của Bệnh viện, phân loại theo kích cỡ, được đóng gói trong bao bì chuyên dụng, đảm bảo không ảnh

hưởng đến chất lượng hàng giặt (ưu tiên sử dụng bao đựng thân thiện với môi trường). Đồng thời bên ngoài có treo thẻ ghi trọng lượng, tên hàng, số lượng,....

Bảng quy cách đồ vải thông thường

STT	Tên hàng	Quy cách đóng gói	Yêu cầu	Ghi chú
1	Quần áo bệnh nhân	Xếp bộ riêng, theo kích cỡ và đóng gói 10 bộ một.	Giao đủ số lượng đã nhận và đảm bảo ủi phẳng.	
2	Drap trải giường	Đóng gói 10 bộ một	Giao đủ số lượng đã nhận và đảm bảo ủi phẳng.	
3	Chăn, mền	Đóng gói 10 bộ một	Giao đủ số lượng đã nhận	
4	Màn tuyền	Đóng gói 10 bộ một	Giao đủ số lượng đã nhận	
5	Vỏ gối	10 cái	Giao đủ số lượng đã nhận và đảm bảo ủi phẳng.	
6	Các loại đồ vải khác... theo danh mục bệnh viện cung cấp	10 cái hoặc theo yêu cầu	Giao đủ số lượng đã nhận và đảm bảo ủi phẳng.	

Bảng quy cách đóng gói đồ vải phẫu thuật

STT	Tên hàng hoá	Quy cách đóng gói	Thành phần gói mở	Yêu cầu/ Hình ảnh minh hoạ
I	Gói mổ thường và gói mổ 24h			Đảm bảo đóng gói đầy đủ thành phần, có tem dán phía ngoài ghi rõ tên gói mổ 
1	Săng gói ngoài (1,6x1,6m)	Từng gói	2	
2	Săng gấp bề quạt (1,6x1,8m)		3	
3	Săng (1,2 x1,4m)		2	
4	Săng (1.4x1,6m)		2	
6	Khăn lau tay		4	
7	Áo choàng mổ		4	
II	Gói khăn trải bàn nhỏ			Đảm bảo đóng gói đầy đủ thành phần, có tem dán phía ngoài ghi rõ tên gói mổ 
1	Săng gói ngoài (1x1,2m)	Từng gói	2	
2	Săng (1,6x1,6m)		2	
3	Săng (1x1,2m)		1	
2	Săng (2 x 2m)		2	
III	Gói áo mổ			

STT	Tên hàng hoá	Quy cách đóng gói	Thành phần gói mỗ	Yêu cầu/ Hình ảnh minh hoạ
1	Săng gói ngoài (1x1,2m)	Tùng gói	2	Đảm bảo đóng gói đầy đủ thành phần, có tem dán phía ngoài ghi rõ tên gói mỗ
2	Áo choàng mỗ		2	
2	Bao gói (30cm x 50cm)		1	
				
IV	Gói can thiệp mạch			
1	Săng gói ngoài (1,6x1,6m)	Tùng gói	2	Đảm bảo đóng gói đầy đủ thành phần, có tem dán phía ngoài ghi rõ tên gói mỗ
2	Săng gấp bẻ quạt (2m x 2m)		2	
3	Săng ((2m x 2m) có 2 lỗ ØK 10cm)		1	
4	Săng ((1m x1m) có 1 lỗ ØK 10cm))		2	
5	Săng (1x1,2m)		3	
6	Khăn lau tay		5	
7	Áo choàng mỗ		5	
V	Săng gói dụng cụ			
1	Săng gói dụng cụ (0,4cm x0,4cm)	Tùng gói	10	Là phẳng đóng gói
2	Săng gói dụng cụ (0,6cm x0,6cm)	Tùng gói	10	Là phẳng đóng gói
3	Săng gói dụng cụ (0,6cm x0,6cm) 2 lớp	Tùng gói	10	Là phẳng đóng gói
4	Săng gói dụng cụ (1m x 1m)	Tùng gói	10	Là phẳng đóng gói
5	Săng gói dụng cụ (1,2m x 1,2m)	Tùng gói	10	Là phẳng đóng gói
7	Săng râu (0.8 x1.7)m	Tùng gói	10	Là phẳng đóng gói
8	Săng 1 lỗ (1 x 1.2m)	Tùng gói	10	Là phẳng đóng gói
9	Quần áo lót mỗ	Tùng gói	10	Là phẳng đóng gói

Bảng quy cách đồ vải nhân viên y tế

STT	Tên hàng	Quy cách	Yêu cầu	Ghi chú
1	Quần áo bác sĩ	Từng bộ	Là phẳng, treo móc, chùm túi chống bụi bẩn	
2	Quần áo điều dưỡng, dược sĩ, và các đối tượng khác	Từng bộ	Là phẳng, treo móc, chùm túi chống bụi bẩn	
3	Ngoài ra khi Bệnh viện phục vụ công tác mổ chương trình khác như ghép gan, ghép thận,... hoặc thay đổi quy cách đóng gói thì phải đóng gói theo yêu cầu của bệnh viện.			

1.6.4. Yêu cầu về chất lượng:

- Nhiệt độ “giặt” phải đảm bảo 70 – 75 °C, thời gian ≥ 25 phút.
- Nhiệt độ “sấy” phải đảm bảo 60-120°C.
- Nhiệt độ “ủi” phải đảm bảo 150-160°C.
- Hóa chất sử dụng trong quy trình giặt yêu cầu: bao gồm bột giặt, hoá chất làm mềm vải, chất tẩy trắng, hoá chất kiềm hoá, hoá chất khử khuẩn, diệt khuẩn ,...()
- + Cung cấp danh mục hóa chất sử dụng trong giặt từ những nhà sản xuất uy tín, có xác nhận của Nhà cung cấp trong quá trình hoạt động;
- + Không sử dụng hóa chất giặt có chứa chlorine như: Javel, Chloramin,... hoặc các hóa chất khác không rõ nguồn gốc có thể làm cho vải bị ố, mục;
- Đối với các hóa chất do nhà thầu đề xuất sử dụng trong gói thầu phải đảm bảo yêu cầu sau:
 - + Đối với nhà sản xuất phải có chứng nhận ISO 9001:2015 hoặc tương đương
 - + Đối với sản phẩm sử dụng trong môi trường y tế thì nhà sản xuất phải có chứng nhận phù hợp như ISO 13485:2016 hoặc tài liệu chứng minh hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu đối với sản phẩm/dung dịch khử khuẩn dùng trong y tế.
 - Hóa chất tẩy keo chuyên dụng “hoặc dung dịch tương đương” cho đồ vải, quần áo không gây kích ứng cho người sử dụng, không làm loang màu hoặc hư hỏng đồ vải.
 - Nguồn nước: Sử dụng nước thủy cục (đính kèm hợp đồng với Công ty cấp nước và hóa đơn tiền nước 06 tháng gần nhất trước thời điểm đóng thầu có sử dụng tương đương công suất đang thực hiện);

1.6.5. Yêu cầu về sản phẩm:

Cam kết tiêu chuẩn đồ vải sau khi giặt đáp ứng các tiêu chí cơ bản sau đây:

- Trắng tự nhiên, không dính vết bẩn, không ngã vàng.
- Không mục vải, không có mùi tanh, có mùi thơm nhẹ.
- 100% đồ vải đều được giặt ủi, sấy khô xếp phẳng, ngay ngắn và đóng gói theo yêu cầu.
- Không lem màu, không loang màu do hóa chất.

- Không lẫn lộn đồ vải bệnh viện khác. Có xe đựng đồ vải dơ và đồ vải sạch riêng biệt.
- Đúng quy cách khi giao, không đứt nút, sút chỉ, không bị rách. Đồ đứt nút phải đem lại đầy đủ, đồ rách và đồ giặt không sạch do hóa chất phải trả lại để trừ vào số lượng nhận (có bao gói riêng).
- Đồ vải bị thất thoát hoặc mất, hoặc rách nát, hư hỏng do vận hành hoặc do hóa chất làm ảnh hưởng thì nhà thầu phải đền theo giá trị 100% hàng hóa mới.
- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp cho Bệnh viện phiếu xét nghiệm vi sinh đối với đồ vải sạch định kỳ 3 tháng/ lần, mỗi lần 4 loại đồ vải. Trong thời gian xét thầu, khi có yêu cầu từ Bệnh viện, Nhà thầu phải cung cấp 04 mẫu vải sau khi giặt để Bệnh viện thực hiện kiểm tra vi sinh. Toàn bộ chi phí do Nhà thầu chịu.

1.7. Yêu cầu về đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.

- Nhà giặt của nhà thầu đáp ứng các yêu cầu của pháp luật hiện hành đối với các lĩnh vực môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.
- Nhà thầu đính kèm hồ sơ chứng minh xưởng sản xuất đáp ứng các điều kiện kinh doanh về môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp chứng nhận cùng cam kết sẽ thực hiện toàn bộ các quy định hiện hành của nhà nước liên quan đến vệ sinh môi trường và các điều kiện phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động đối với Nhà giặt hoặc xưởng.
- Có phương án PCCC được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III, IV ban hành kèm theo nghị định 136/2020/NĐ-CP; hoặc Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế và văn bản thẩm duyệt thiết kế (nếu có) và văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phương án PCCC nếu thuộc danh mục quy định tại Mục III, V ban hành kèm theo nghị định 136/2020/NĐ-CP.
- Cung cấp biên bản kiểm tra PCCC của năm gần nhất của cơ quan có thẩm quyền tính đến thời điểm đóng thầu (Kèm các Biên bản khắc phục kiến nghị (nếu có)).

2. Quy trình thu gom, cấp đổi đồ vải tại giường:

2.1. Quy trình cấp đồ vải sạch cho bệnh nhân tại giường

Bước	Tên bước	Mô tả	Trách nhiệm
1	Soạn đồ vải	- Căn cứ vào nhu cầu đồ vải của các khoa.	Nhân viên quản lý kho đồ vải sạch
2	Nhận đồ vải sạch từ kho	- Nhận đồ vải và phiếu lĩnh khoa phụ trách từ NV quản lý kho đồ vải sạch.	Nhân viên giao nhận đồ vải
3	Vận chuyển đồ vải đến các khoa	- Đồ vải khi vận chuyển phải được đặt trong các túi kín hoặc che kín tránh bụi xâm nhập.	Nhân viên

Bước	Tên bước	Mô tả	Trách nhiệm
4	Chuẩn bị xe cấp phát đồ vải	- Vệ sinh tay. - Sắp xếp đồ vải sạch lên xe cấp phát 2 tầng theo từng chủng loại và từng kích cỡ (sắp xếp 5S).	Xe đôi đồ vải do bên nhà thầu cung cấp. Túi thu gom bán thấm do bên nhà thầu cung cấp
5	Cấp phát đồ vải sạch	- Đẩy xe cấp phát đến từng buồng bệnh và cấp phát cho từng người bệnh, riêng đôi với quần áo cấp phát tùy theo kích cỡ. - Ghi chép số lượng đã cấp phát theo từng buồng bệnh. - Quá trình cấp phát lần lượt cho đến hết khoa.	Nhân viên
6	Bổ sung đồ vải cấp cứu	- Bổ sung lượng đồ vải sử dụng cấp cứu căn cứ vào số lượng đã dùng của khoa.	Nhân viên
7	Tổng hợp số liệu	- Tổng số lượng cấp phát cho khoa trước khi chuyển sang cấp phát cho khoa mới.	Nhân viên

2.2. Quy trình thu gom đồ vải bẩn tại giường

Bước	Tên bước	Mô tả
1	Chuẩn bị	- Mang mặc phương tiện PHCN (đeo tạp dề, khẩu trang, găng tay vệ sinh). - Lót túi thu gom (túi thu gom đồ vải thường và túi thu gom đồ vải lây nhiễm, túi đựng quần áo riêng, ga riêng) vào xe thu gom đồ vải.
2	Thu gom đồ vải	- Thu gom đồ vải theo thứ tự khu buồng bệnh không cách ly đến khu cách ly. - Phân loại đồ vải ngay tại buồng bệnh: đồ vải không lây nhiễm (cho vào túi màu xanh), đồ vải lây nhiễm (cho vào túi màu vàng). - Quá trình thu gom không được giũ, đếm đồ vải bẩn tại buồng bệnh nhưng phải ghi nhận được số lượng đồ vải giao của từng người bệnh trong buồng bệnh đó. - Lưu ý: cần kiểm tra kỹ vật sắc nhọn, đồ dung... trước khi gấp cuộn - Buộc chặt miệng túi khi đồ vải đầy % túi hoặc khi đã thu gom xong đồ vải.

Bước	Tên bước	Mô tả
		- Đối chiếu số liệu cấp phát cho bệnh nhân và số lượng thu gom đồ vải dơ phát sinh thừa thiếu
3	Tổng hợp số liệu	- Sau khi thu gom xong 1 khoa, tổng hợp lại số lượng thu về đối chiếu với số lượng đã cấp ra sao cho khớp
4	Lưu giữ tạm thời tại khoa	- Chuyển đồ vải về nơi tạm lưu đồ vải của khoa. Thời gian lưu giữ tại khoa càng ngắn càng tốt.
5	Vận , chuyển và bàn giao cho kho bản	- Vận chuyển bằng xe vận chuyển đồ vải bản và bàn giao cho nhà giặt.
6	Kết thúc công việc	- Tháo bỏ phương tiện PHCN. - Vệ sinh tay

2.3. Thiết bị, công cụ, dụng cụ:

Stt	Trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	Số lượng	Ghi chú
1	Túi thu gom đồ vải dơ (chất liệu và kích thước do nhà thầu đề xuất)	50 cái	- Thu gom đồ vải dơ tại các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm, Viện
2	Túi giao gói mổ (chất liệu và kích thước do nhà thầu đề xuất)	100 cái	- Giao gói mổ hàng ngày

MỘT SỐ LƯU Ý KHI CẤP PHÁT, THU GOM ĐỒ VẢI TẠI BỆNH VIỆN QUẦN Y 175

1. Nhân viên thu gom đồ vải bản phải được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân:

- Mũ trùm tóc.
- Khẩu trang.
- Găng tay cao su/ găng tay sạch sử dụng 1 lần.
- Tạp dề (loại dùng 1 lần hoặc tái sử dụng).
- Bố trí chai dung dịch vệ sinh tay trên các xe thay và đổi đồ vải. Vệ sinh tay sau mỗi lần tiếp xúc với đồ vải đã sử dụng, trước và sau khi tháo găng.

2. Phân loại đồ vải.

- Đồ vải của người bệnh tại các buồng cách ly (buồng người bệnh nghi nhiễm hoặc nhiễm bệnh truyền nhiễm) phải được thu gom trong túi nilon riêng (túi rác lây nhiễm màu vàng), buộc kín miệng túi và trên mỗi túi cần dán nhãn ghi rõ số lượng, chủng loại và nguồn gốc đồ vải.

3. Đồ vải đã sử dụng phải được thu gom và vận chuyển xuống nhà giặt trong ngày.

4. Túi thu gom đồ vải bản làm bằng chất liệu vải chống thấm có thể giặt để tái sử dụng. Giặt sạch túi đựng đồ vải sau mỗi lần sử dụng.

5. Bảo quản đồ vải sạch trong kho riêng của nhà giặt và tại các khoa, có đầy đủ giá, tủ.

6. Không làm:

- Không giữ, đếm đồ vải đã sử dụng tại buồng bệnh, không ôm đồ vải do tiếp xúc với trang phục công tác.
- Không đánh dấu đồ vải của người bệnh HIV/AIDS để phân loại và giặt riêng.
- Không để đồ vải đã sử dụng của người này sang giường bệnh của người khác hoặc để ở sàn nhà.
- Không dùng túi, xe vận chuyển đồ vải đã sử dụng chứa được vệ sinh để chuyển đồ vải sạch.
- Không ngâm đồ vải vào dung dịch khử khuẩn ngay tại khoa, phòng.
- Ngoài những nội dung trên, nhân viên làm nhiệm vụ cấp phát đồ vải cần tuân thủ các quy định chung của bệnh viện về văn hóa ứng xử với người bệnh, với nhân viên y tế trong bệnh viện, quy định phân loại chất thải y tế, vệ sinh tay.

7. Cam kết các yêu cầu khác.

- Thực hiện đúng yêu cầu của Chủ đầu tư (nếu trúng thầu mà thực hiện không đạt yêu cầu sau 3 lần nhắc nhở, Chủ đầu tư sẽ lập biên bản ghi nhận sự việc, sau 3 lần lập biên bản Chủ đầu tư có quyền ngưng hợp đồng với nhà thầu và làm cơ sở đánh giá cho các năm mở thầu tiếp theo.

- Tất cả các tài liệu như: hợp đồng, giấy xác nhận, giấy phép kinh doanh, bảng nghiệm thu, hóa đơn chứng từ thanh toán và giấy tờ khác,... nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách

nhiệm pháp lý về các chứng từ đưa vào trong E-HSDT. Khi cần thiết, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp bản chính nhằm làm rõ E- HSDT.

- Sau khi kết thúc hợp đồng nếu chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu tiếp tục cung cấp dịch vụ 3 tháng với đơn giá không thay đổi.

8. Giải pháp và phương pháp luận:

- Nhà thầu phải có giải pháp và phương pháp luận cho tất cả các phần công việc của gói thầu.

9. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Sẽ được đưa chi tiết trong quá trình thương thảo hợp đồng.